TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HS-ST
Ngày: 28-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Nguyên.

Ông Đặng Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1989 tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Khóm Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; Chung sống như vợ chồng với Lê Thanh H, sinh năm 1989; Có 02 người con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016.

Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 02 năm 03 tháng tù.

- Tiền án: Ngày 21 tháng 11 năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 23 tháng 8 năm 2019 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Định Thành (Bộ Công an) từ ngày 08/9/2020 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn Mười B, sinh năm 1972. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 5, ấp T, thị trấn S, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Ông Lê Quốc A, sinh năm 1970. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm H, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

3. Ông Trương Vĩnh H, sinh năm 1979. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm K, phường H, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1960. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 3, ấp M, xã H, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Mười M, sinh năm 1974. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 619B, khóm Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lý Văn B. (Vắng mặt).

2. Ông Lý Minh T. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế Đ đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa Đ xóa án tích. Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 5 năm 2020, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67H2-4563 đến khu vực phường M, thành phố X tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua công trình xây dựng nhà của anh Đỗ Văn T ở khóm K, phường H, Đ thấy 01 mô tơ điện trong máy trộn hồ của anh Nguyễn Văn Mười B để ở lề đường không người trông giữ nên Đ dùng cờ lê mang theo gỡ lấy đem đến khu vực chợ Mỹ Long, thành phố Long Xuyên bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ Đ 400.000 đồng.

Đến ngày 08 tháng 5 năm 2020, Công an phường Mỹ Hòa mời Đ làm việc thì Đ thừa nhận lấy trộm mô tơ điện của anh Mười B nên lập biên bản vi phạm hành chính số 0164139/BB-VPHC và đề nghị Ủy ban nhân dân phường H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ. Cùng ngày Ủy ban nhân dân phường Mỹ H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0045338/QĐ-XPHC phạt Đ 1.500.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 5 năm 2020, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67B1-251.10 đến khu vực hẻm 12, khóm Đông An 5, phường M, thành phố X lấy trộm 20kg sắt tai dê, 10kg sắt buộc của anh Trương Vĩnh H; 02 cây kéo sắt, 02 cây nỏ bẻ sắt, 01 cây xà beng, 14m dây điện, 01 ổ cắm điện của anh Lê Quốc A tại công trình xây dựng trụ sở Ngân hàng Quốc tế VIB thì bị anh Lý Minh T và ông Lý Văn B phát hiện bắt giữ giao cho Công an phường M lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa ra Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0045338/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với Nguyễn Thế Đ và chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 17, 18 ngày 17 tháng 02 năm 2021, ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định:

- 01 motor điện, loại động cơ 01 pha, công suất 02Hp-1.5KW, trị giá 540.000 đồng.

- 20kg sắt tai dê, phi 6, kích thước 25cm x 15cm, trị giá 460.000 đồng.

- 10kg sắt buộc đen 01 li, trị giá 140.000 đồng.

- 01 cây kéo cắt sắt 36'', dài 85cm, trị giá 180.000 đồng.

- 01 cây kéo cắt sắt 42", dài 01m, trị giá 210.000 đồng.

- 01 cây nỏ bẻ sắt, dài 1,5m, trị giá 140.000 đồng.

- 01 cây nỏ bẻ sắt, dài 0,85m, trị giá 80.000 đồng.

- 01 cây xà beng sắt, dài 1,4m, trị giá 130.000 đồng.

- 01 sợi dây điện, hiệu Lucky Star 0.6/1.0Kv dài 14m, trị giá 42.000 đồng.

- 01 ổ cắm điện nhựa, loại 03 lỗ, 7.000 đồng

Tổng trị giá tài sản là 1.389.000 đồng.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang xác định: Xe mô tô biển số 67B1-351.10, số khung 1109476, số máy 109476 chủ xe là Nguyễn Văn A.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên ra thông báo tìm chủ xe mô tô biển số 67B1-351.10, số khung 1109476, số máy 109476 nhưng đến nay chưa tìm Đ.

Tại bản cáo trạng số 62/CT.VKS ngày 28 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thế Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn Mười B không yêu cầu bồi thường thiệt hại, ông Lê Quốc A, ông Trương Vĩnh H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 67B1 – 351.10, 01 xe mô tô biển số 67H2 – 4563.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra, bị hại và người làm chứng trình bày: Ông Mười B, ông Quốc A, ông H trình bày tài sản bị mất trộm như nội dung vụ án đã nêu và nhận lại Đ tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Ông T, ông B phát hiện bị cáo lấy trộm tài sản tại công trình xây dựng trụ sở Ngân hàng Quốc tế VIB nên bắt giữ bị cáo như nội dung vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Trước đây ông M có mua xe mô tô biển số 67H2 – 4563 để sử dụng. Sau đó bán lại xe này cho bị cáo với giá 700.000 đồng.

Ông A không làm thủ tục đăng ký xe mô tô biển số 67B1 – 351.10 và cũng không phải là chủ sở hữu xe mô tô này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã Đ Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa Đ xóa án tích, đến ngày 04/5/2020 thực hiện hành vi lén lút lấy trộm mô tơ trị giá 540.000 đồng của ông Nguyễn Văn Mười B và ngày 10/5/2020 thực hiện hành vi lấy trộm sắt, kéo cắt sắt, nỏ bẻ sắt, xà beng, dây diện, ổ cắm điện trị giá 1.389.000 của ông Lê Quốc A, Trương Vĩnh H, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 1.929.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản Đ pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2018, bị cáo bị Tòa án

nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải nhận thức Đ hành vi sai trái của bản thân mà cố gắng rèn luyện phẩm chất, đạo đức và tích cực lao động để tạo thu nhập nuôi sống bản thân, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc, trong thời gian chưa Đ xóa án tích bị cáo liên tục thực hiện hành vi lấy trộm mô tơ trị giá 540.000 đồng của ông Nguyễn Văn Mười B vào ngày 04/5/2020 và ngày 10/5/2020 thực hiện hành vi lấy trộm sắt, kéo cắt sắt, nỏ bẻ sắt, xà beng, dây diện, ổ cắm điện trị giá 1.389.000 của ông Lê Quốc A, ông Trương Vĩnh H với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 1.929.000 đồng, sau đó mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Mười B không yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị hại ông Lê Quốc A, Trương Vĩnh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 67H2 – 4563 là của bị cáo mua của ông Nguyễn Văn Mười M nhưng sử dụng xe trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 67B1 – 351.10, bị cáo khai mượn của T ở xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên. Qua kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô trên là ông Nguyễn Văn A. Tuy nhiên, ông A khai không phải là người làm thủ tục đăng ký xe mô tô biển số 67B1 – 351.10 và cũng không phải chủ sở hữu xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Long Xuyên đã ban hành Thông báo số 310/TB-CQCSĐT-ĐTTH ngày 28/4/2021 về việc truy tìm chủ sở hữu phương tiện nhưng không có ai là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đến nhận lại xe. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người quản lý, sử dụng hợp pháp đối với xe mô tô biển số 67B1 – 351.10 đồng thời sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với xe mô tô biển số 67B1 – 351.10 là phù hợp quy định pháp luật.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô biển số 67B1 – 351.10, số khung RNRWCH1UM91109476, số máy RNRHA152PMH109476.

- 01 xe mô tô biển số 67H2 – 4563, số khung VFCPCG0A3YF008363, số máy 1P50FMG-3☆10048958☆.

Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 6 năm 2021.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đ quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc bản án Đ niêm yết.

Bị cáo Đ quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Long Xuyên (2);
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang(1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Nhà tạm giữ (2);
- Chi cục THADS TP Long Xuyên (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên